

ĐẤT NƯỚC - NHÂN VẬT

LÊ QUÝNH (1750-1805)

Nguyễn Duy Chính*

我輩頭可斷，髮不可薙，皮可削，服不可易也。

Ngai boi ñau khai ñoan, phát bat khai the, bì khai tồc, phuc bat khai dòch da.⁽¹⁾

(Bọn ta đầu có thể chặt, [những] tóc không thể cắt, da có thể lột, [những] áo không thể đổi).

LTS: Trong số các cự thần nhà Lê theo chân vua Chiêu Thống chạy sang Trung Hoa sau khi thất bại trong cuộc đối đầu với Tây Sơn, Lê Quýnh là người đóng vai trò nổi bật nhất. Sự nghiệp Lê Quýnh thật ra không đóng góp gì nhiều vào những biến động lịch sử cuối thế kỷ XVIII, tuy trong một số thời điểm ông có tham gia vào guồng máy chính quyền Bắc Hà nhưng trên thực tế không đóng vai trò quyết định nên chỉ mang tính chứng nhân. Điểm son trong cuộc đời ông chính là 15 năm bị cầm chân trên đất Trung Hoa, ông đã cương quyết giữ trọn lòng trung với nhà Lê, thà chết chứ không chịu cạo đầu đổi áo làm dân Thanh triều. Đánh giá về thái độ chính trị của Lê Quýnh đúng hay sai còn tùy vào nhận định và quan điểm của từng người. Tuy nhiên, dù ở phía nào, đã là người Việt Nam, chúng ta không thể không cảm phục tinh thần bất khuất của Lê Quýnh và các đồng chí của ông khi phải đối chọi với cả triều đình nhà Thanh. Để bạn đọc hiểu rõ hơn về nhân vật lịch sử này, chúng tôi xin giới thiệu công trình biên khảo mới của tác giả Nguyễn Duy Chính. Ngoài phần mở đầu và phụ lục, biên khảo của tác giả Nguyễn Duy Chính gồm 5 phần: Phần I: Sang Trung Hoa; Phần II: Vận động cứu viện; Phần III: Bị giam ở Bắc Kinh; Phần IV: Trở về nước và Phần V: Kết luận.

Lời mở đầu

Trong số vong thần nhà Lê bị giữ lại trên đất Trung Hoa cuối đời Càn Long, người được nhắc đến nhiều hơn cả có lẽ là Lê Quýnh (黎囧). Ông là thủ lĩnh của một nhóm nhỏ nhất định không chịu cạo đầu và thay đổi y phục để nhập tịch thành dân nhà Thanh⁽²⁾ khiến cho chính giới sĩ phu Trung Hoa cũng hết sức khâm phục.⁽³⁾ Nhìn lại hành trạng của nhóm người lưu vong chúng ta cũng phần nào đồng tình với những người nhất định giữ gìn chút khí tiết còn sót lại - dù người đó là một Nho sinh đọc sách hay chỉ là một người giữ ngựa.

Trong bối cảnh lịch sử dồn dập đầy biến động cuối thế kỷ XVIII, số phận của những người lưu lạc sang Trung Hoa hầu như bị bỏ quên. Các chi tiết viết về vua tôi nhà Lê mà sau này hậu nhân biết được phần lớn dựa theo *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* [quyển XLVII], *Đại Nam chính biên liệt truyện* [quyển XXIX], *Đại Nam nhất thống chí* [các quyển XIX, XXIV, XXV...].

Cũng may vài chục năm sau, vua Tự Đức đã ra lệnh cho quan địa phương tìm hiểu để đưa tên họ vào một ngôi đền thờ ở Hà Nội có tên là Lê Mạt Tiết Nghĩa Từ (黎末節義祠) nên những người đó không bị lãng quên và chúng ta còn một số chi tiết tương đối chính xác. Thơ văn và tiểu sử của một số đồng trong nhóm vong thần này còn tồn tại trong một tập hợp nhan đề *Nam thiên trung nghĩa thực lục* (南天忠義實錄).⁽⁴⁾

* California, Hoa Kỳ.

Sự tưởng niệm họ thực ra cũng có những động lực chính trị, vừa xoa dịu những người còn đôi chút hoài vọng cựu triều, vừa khuyến khích giới Nho gia trung quân, hết lòng phụng sự chủ mới. Những chi tiết đó có làm sáng tỏ hơn một chút về cuộc đời vua Lê và bầy tôi, từ khi đi đến lúc trở về nhưng chưa bao giờ được lượng giá trong bối cảnh tranh quyền đoạt nước thời đó. Các sử gia cho đến nay chỉ đề cao thành quả chống xâm lăng của Nguyễn Huệ hay nhìn vào sự chính thống của nhà Nguyễn, nên không khỏi nhận định một cách thiếu công bằng đối với tiền triều, cho cả vua Chiêu Thống lẫn những thần tử còn hoài vọng một thời cũ. Do đó, dù nhìn từ góc cạnh nào - đề cao Tây Sơn hay đề cao nhà Nguyễn - thì vua Lê cũng có tội. Nhà Thanh cũng phủ nhận một cách dứt khoát, một mặt họ nêu cao vai trò bảo hộ “*hưng diệt kế tuyệt, tự tiểu tôn vong*” [làm hưng kẻ bị diệt và nối lại triều đã dứt, nuôi kẻ nhỏ để mất rồi lại còn] của thiên triều nhưng khi có những khúc ngoặt quan trọng thì thái độ đối với những người vì tình thế phải nương nhờ vào họ cũng lập tức thay đổi theo.

Khi đã bị đẩy ra ngoài “*cuộc chơi*”, và trên hí đài chỉ còn thuần túy bang giao chính thức của hai triều đình Thanh-Việt, đời sống của những người lưu vong kia hầu như không còn ai biết đến. Một số bị đưa vào những đơn vị của bát kỳ binh mà thực tế là một đội công sai thấp kém, đồng lương không đủ sống nên phải bươn chải bằng những nghề tay trái, sống vật vờ đời vong quốc và nếu không có những biến chuyển ở trong nước thì chỉ vài chục năm sau cũng tan biến vào xã hội người Hán giống như hàng vạn quan lại và sĩ phu cuối đời Trần, đầu đời Lê bị bắt về Trung Hoa.⁽⁵⁾

Một số - nếu có thái độ phản kháng - thì bị đày đi xa, mỗi nơi một ít, có chỗ chỉ có một hoặc hai người, ở tận những vùng sa mạc, trời nóng thì cháy da cháy thịt, trời lạnh thì gió buốt thấu xương, đầy đồng tuyết phủ. Thế nhưng dầu sao thân phận đi đày còn được nhìn thấy trời xanh mây trắng, còn hạnh phúc hơn những người mà cả năm bị giam hãm trong bốn bức tường ngục chỉ vì nhất định không chịu khuất phục, có nghĩa là cắt mái tóc người Việt để cạo chỏm, thắt bím đuôi sam và từ bỏ chiếc áo dài cố hữu của dân tộc để bận một bộ đồ khách. Họ cô đơn đến nỗi khi gặp được một người đàn bà Việt bị bắt ngoài biển đưa vào giam ở Bộ Hình cũng mừng như “*tha hương ngộ cố tri*” vì có thể trao đổi với nhau đàm câu bằng tiếng mẹ đẻ.

Trong số người lưu lạc nơi đất khách, có những người tuy không tự nguyện lưu vong nhưng ở trong thế không quay trở về được, cũng có những người bị người Thanh đánh lừa vờ qua rồi cưỡng bách bắt ở lại, tiêu biểu là nhóm Lê Quýnh. Nếu như ông cũng đành mặc cho số phận nổi trôi, ở bầu thì tròn, ở ống thì dài chắc cũng không đến nỗi. Thế nhưng ông nhất định không bằng lòng chịu làm “*Thanh nhân*” nên bị giam đến 10 năm trong ngục và chỉ được về nước sau khi nhà Tây Sơn sụp đổ, nhờ duyên thời thế hơn là vì lòng độ lượng của đối phương. Người ta còn nhắc đến ông với câu nói bất hủ:

“*Bọn ta đâu có thể chết, nhưng tóc không thể cắt, da có thể lột, nhưng áo không thể đổi!*”

Ngoài một số văn thơ, Lê Quýnh còn để lại một tập hồi ký nhan đề *Bắc hành tùng ký* (北行叢記) [tập hợp những ghi lại khi sang đất Bắc] kể lại việc ông chạy sang Trung Hoa lưu vong cho đến khi về nước. Tập bút ký này tuy

có nhiều chi tiết về việc đối xử khắc bạc của Thanh triều với vua tôi Lê Duy Kỳ nhưng vẫn bị nhiều hạn chế, về không gian cũng như thời gian. Một lẽ dễ hiểu, hầu hết thời kỳ sống ở Trung Hoa, Lê Quýnh bị biệt giam trong ngục và nhiều điều chỉ nghe qua tin đồn hay truyền miệng nên không chính xác.⁽⁶⁾ Với nhan đề *“tập hợp những ghi lại khi sang đất Bắc”*, Lê Quýnh nhấn mạnh vào quãng đời từ khi sang Quảng Tây lần thứ hai cho đến khi đưa hài cốt vua Lê về nước. Thực sự thì trong vai một tù nhân bị cưỡng bức cạo đầu thay áo, ông cũng không có điều kiện để biết được lý do thời cuộc của việc tra hỏi hay cưỡng ép của Thanh đình nên cần được bổ sung và đối chiếu với các tài liệu khác để nội vụ thêm minh bạch.

Thái độ của nhà Thanh mà nhóm Lê Quýnh phải gánh chịu không hoàn toàn chỉ vì thái độ cứng rắn nhất định không khuất phục mà cũng còn một nỗ lực để điều chỉnh và giải thích về chính sách của vua Càn Long đối với nước ta.

Tổng quát

Cuộc đời của Lê Quýnh gắn liền với mệnh vận cuối đời Lê và có thể chia thành 4 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (1750-1788): Từ khi còn nhỏ đến lúc đưa gia quyến vua Lê chạy sang Trung Hoa.

Xuất thân từ một thế gia vọng tộc, tuy chỉ là ấm sinh xuất thân nhưng gia đình ông luôn luôn tận trung với triều đình và hết sức để khuông phò chính thống. Năm Mậu Thân (1788), Lê Quýnh đem gia binh vào kinh thành bảo vệ hoàng gia, được giao cho việc hộ giá thái hậu, vương phi và nguyên tử chạy lên Cao Bằng, bị truy kích phải chạy sang đất Thanh.

- Giai đoạn 2 (1788-1789): Theo quân Thanh trở về đến khi Tôn Sĩ Nghị bại trận và ẩn trốn chờ cơ hội khôi phục rồi lại sang Trung Hoa lần thứ hai.

Nhân danh *“hung diệt kế tuyệt, tự tiểu tôn vong”*, nhà Thanh đem quân sang nước ta nhưng bị đánh bại ngay đầu xuân năm Kỷ Dậu (1789). Vua Lê và một số bầy tôi chạy được sang Trung Hoa. Lê Quýnh khi đó đang dưỡng bệnh ở quê nhà nên không theo kịp và phải 7 tháng sau mới cùng một số đồng chí theo đường Ái Diễm sang được Quảng Tây.

- Giai đoạn 3 (1790-1800): Bị giam ở Bắc Kinh vì không chịu cạo đầu, thay đổi y phục nhà Thanh

Khi Thanh triều công nhận nhà Tây Sơn, vua Lê và những người đi theo bị bắt buộc phải ăn mặc và để tóc theo phong tục người Thanh. Riêng nhóm Lê Quýnh phản đối lấy cớ rằng họ không tự ý chạy sang mà do lời yêu cầu của Phúc Khang An dẫn dụ nay xin được về nước. Để tránh những bất trắc cho việc bang giao, vua Càn Long ra lệnh đưa nhóm Lê Quýnh lên Bắc Kinh giam ở Bộ Hình. Dù bị ép buộc và ngược đãi, bốn người nhất định không chịu khuất phục nên chỉ được thả ra sau khi vua Càn Long qua đời và triều Tây Sơn đến hồi cáo chung.

- Giai đoạn 4 (1800-1805): Sau khi được thả ở Bắc Kinh và đưa linh cữu vua Lê về nước đến khi qua đời.

Sau khi Thanh triều công nhận triều Nguyễn, năm Giáp Tý [1804] nhóm Lê Quýnh xin được đưa hài cốt vua Lê, thái hậu và nguyên tử về nước táng ở Thanh Hoa. Việc hoàn thành, Lê Quýnh trở về quê tu ở chùa Đại Đồng. Tháng 9 năm Ất Sửu [1805], ông bị cướp đâm chết. Đến đời Tự Đức, nhà vua cho xây Tiết Nghĩa Từ để ghi nhận những trung thần, Lê Quýnh là người đứng đầu trong số thần tử nhà Lê.

Chính vì tận trung với nhà Lê, lại trước sau một lòng son sắt nên Lê Quýnh đã trở thành chứng nhân hùng hồn nhất trong một giai đoạn bang giao Thanh-Việt. Ông hiên ngang như cây tùng trước bão, trải qua bao nhiêu sương tuyết vẫn sừng sững giờ cái cày bọ ngựa chống lại cỗ xe, giải mã cho chúng ta những đổi thay thế sự. Nếu không có ông, nhóm nhà Lê sẽ chỉ thoáng hiện như một bóng mờ chính trị, theo thời gian sẽ tan biến vào số đông và hậu nhân không ai còn biết đến.

Ở một góc cạnh nào đó, lịch sử không phải chỉ luôn luôn là một vòng nguyệt quế dành cho người chiến thắng. Người thắng cuộc thường chỉ nói tốt cho mình nhưng trong nhiều trường hợp những người thua cuộc lại nói lên được nhiều điều chúng ta cần biết.

Niên biểu hành trạng Lê Quýnh

Năm (1)	Sự kiện (2)	Ghi chú (3)
Canh Ngọ 1750	- Sinh ra ở làng Đại Mão, huyện Siêu Loại, phủ Thuận An, tỉnh Bắc Ninh.	
Canh Dần 1770	- Được tập ấm làm Hiến cung đại phu.	
Giáp Ngọ 1774	- Cha mất, trở về quê nuôi mẹ.	
Bính Ngọ 1786	- Tây Sơn ra Bắc, Lê Quýnh đem 300 binh đánh vào bảo vệ triều đình, được phong tước bá.	
Đinh Mùi 1787	- Cùng với Đinh Nhạ Hành chống Tây Sơn ở Sơn Nam. - Tập hợp binh lực ở Văn Phong, được thăng lên Trường Phái hầu. - Được vua Lê sai lên Thái Nguyên hợp với Nguyễn Huy Túc, Nguyễn Quốc Đống hộ vệ hoàng gia.	
Mậu Thân 1788	- Vua Lê bốn tẩu Giang Bắc, Hạp Sơn, Vị Hoàng. - Tháng Tư, Lê Quýnh đưa gia quyến vua Lê chạy lên Mục Mã, Cao Bằng. - Tháng Năm, nhóm Lê Quýnh bị quân Tây Sơn đuổi đánh phải chạy đến Thủy Khẩu, Phất Mê rồi sang Trung Hoa còn được 62 người. - Tháng Sáu, quan nhà Thanh cho an táp ở Nam Ninh và tâu lên vua Càn Long để xin động binh chinh tiểu An Nam. - Tháng Tám, theo đường thủy Quảng Đông về nước tìm gặp vua Chiêu Thống ở Tú Kỳ (Hải Dương).	- Một nhóm khác do Nguyễn Đình Mai theo đường Vân Nam về nước.

(1)	(2)	(3)
	- Tháng Chín, đi cùng phái đoàn Lê Duy Đản, Trần Danh Ân mang quốc thư sang Quảng Tây cầu viện. - Tháng Mười, đi theo đoàn quân Tôn Sĩ Nghị về nước. - Được sai đi kiếm vua Chiêu Thống đưa về Thăng Long. - Tháng Một, cùng với vua Chiêu Thống đến bờ bắc sông Phú Lương để gặp Tôn Sĩ Nghị. - Tháng Một, sau khi vua Chiêu Thống được phong vương, Lê Quýnh được nhà Thanh ban cho chỏm mũ và đai chúc vụ Tổng binh và vua Chiêu Thống cho làm Bình chương sự lo việc lương hướng để chuẩn bị tiến quân thu phục các khu vực đã mất. - Tháng Chạp, bị sốt rét nên về quê chữa bệnh.	- Gặp Tôn Sĩ Nghị ở phủ Thái Bình, quân Thanh đang sắp sửa tiến sang nước ta. - Việc này phủ nhận chi tiết triều đình vua Lê đem bò rượu ra đón quân Thanh ở Lạng Giang theo ghi chép của một số tài liệu. - Thanh triều thay đổi kế hoạch không tiếp tục dự tính đánh vào Thuận Hóa để bắt sống Nguyễn Huệ mà muốn giữ nguyên tình trạng chia cắt thành hai miền Nam Hà và Bắc Hà [có thể sẽ tái lập một nước Chiêm Thành như thời nhà Minh]. - Sự vắng mặt của Lê Quýnh phủ nhận những vu cáo cho ông trong dã sử và cuốn tiểu thuyết <i>Hoàng Lê nhất thống chí</i>.
Kỷ Dậu 1789	- Tháng Giêng, quân Thanh bị đánh tan, Tôn Sĩ Nghị phải chạy về Quảng Tây. - Vua Chiêu Thống và một số thân quyến, bấy tôi chạy được sang Trung Hoa. - Lê Quýnh ở lại quê nhà nhận lệnh vương phi chiêu mộ hào kiệt và chuẩn bị chờ quân Thanh sang cứu viện lần thứ hai. - Tháng Năm, Lê Huy Trình theo lệnh Phúc Khang An về gọi Lê Quýnh và bộ tham mưu của ông sang Trung Hoa. - Tháng Năm, Nguyễn Quang Hiển thay mặt vua Quang Trung lên Bắc Kinh nhận sắc và ấn của nhà Thanh.	- Vua Quang Trung không truy kích quân Thanh nhằm mở ra một cơ hội bang giao thời hậu chiến. Hầu hết triều đình vua Lê và thân nhân đều chạy thoát lên hướng bắc. - Theo tình hình thực tế lúc đó, khu vực Giang Bắc có thể coi là trung tâm đầu não của nhóm hoài Lê sẵn sàng hưởng ứng nếu quân Thanh sang lần thứ 2. - Trong khoảng từ tháng Hai đến tháng Năm, việc đàm phán giữa Thanh triều và Tây Sơn đã đi những bước quan trọng: + Tháng Hai: Nguyễn Quang Bình xin giảng hòa. + Tháng Ba: thu xếp để trao trả các tù binh bị bắt. Vua Càn Long chính thức bãi bỏ việc điều binh trả thù. + Tháng Tư: tình hình đàm phán giữa Thanh triều và Tây Sơn sắp kết thúc như dự kiến. Vua Càn Long chính thức thông báo cho Nguyễn Quang Bình về việc chấm dứt yểm trợ cho nhà Lê. + Tháng Năm: đa số tù binh được trả về Trung Hoa. - Sau khi đã có những kết quả cụ thể và triển vọng công nhận Nguyễn Quang Bình càng lúc càng rõ nét, Phúc Khang An tính kế để vô hiệu hóa nhóm cựu thần nhà Lê còn đang ở trong nước bằng cách sai người về mời họ sang Quảng Tây "<i>bàn quốc sự</i>". - Vua Càn Long bằng lòng cho Nguyễn Quang Bình nạp khoản và ban cho một vòng trân châu. - Truyền lệnh cho Lê Duy Kỳ và nhóm tòng vong phải cạo đầu, đổi sang y phục Trung Hoa.

(1)	(2)	(3)
	- Tháng Sáu, Nguyễn Quang Hiến và Lê Duy Kỳ gặp nhau ở Quế Lâm. - Tháng Bảy, nhà Thanh chuẩn bị cho Thành Lâm sang phong vương cho Nguyễn Quang Bình. - Tháng Tám, Lê Quýnh theo đường Aì Diêm sang Ninh Minh, gặp Lâm Hồ Bằng, Tri phủ Thái Bình. - Tháng Chín, Tả Giang đạo Tống Văn Hình đến ép cạo đầu, đổi y phục nhưng nhóm Lê Quýnh không bằng lòng. - Tháng Mười, Lê Quýnh và năm người khác nhất định chống lại lệnh cạo đầu đổi áo nên bị đưa đi Liễu Châu. Trên đường đi có 2 người bị ốm chết. - Tháng Một, Lê Quýnh gặp Phúc Khang An ở Ngô Châu. - Tháng Chạp, đến Quế Lâm.	- Vua Càn Long bằng lòng phong vương cho Nguyễn Quang Bình và thu nhận lễ vật đưa lên Bắc Kinh. - Trao đổi giữa hai triều đình chủ yếu về việc phái đoàn vua Quang Trung sẽ sang Bắc Kinh vào năm sau. - Lê Quýnh thông báo cho nhà Thanh biết nhóm của mình còn giữ được cái ấn An Nam quốc vương mà vua Lê được ban như một dấu hiệu nhà Lê vẫn đang là đầu não của các cuộc nổi dậy. - Càn Long phong vương cho vua Quang Trung ở Thăng Long, ban lịch Thời hiền và ra lệnh khai quan thông thị giữa hai nước. - Hai bên đấu lý về việc ép Lê Quýnh phải cắt tóc, đổi áo. - Vua Càn Long ra lệnh đưa nhóm Lê Duy Kỳ lên Bắc Kinh. - Khi biết ý định của nhà Thanh không giúp nữa, Lê Quýnh từ chối không gặp vua Lê mà xin về nước lo việc phục quốc.
Canh Tuất 1790	- Tháng Giêng, nhóm Lê Quýnh bị đưa lên kinh đô theo lệnh của vua Càn Long. - Tháng Ba, đến Duyệt Châu. - Tháng Tư, vua Càn Long đích thân tra hỏi và khuyên nhủ nhưng nhóm Lê Quýnh vẫn nhất quyết không chịu ở lại Trung Hoa. - Tháng Năm, nhóm Lê Quýnh bị thẩm vấn ở miếu Lôi Thần rồi bị chia ra giam ở ngục phía bắc thuộc Bộ Hình. - Tháng Sáu, được Đình Nhạ Hành, Phạm Như Tùng, Nguyễn Quốc Đống đến thăm. - Tháng Bảy-Tám, phái đoàn Quang Trung đến Nhiệt Hà và Bắc Kinh chúc thọ. - Tháng Một, con là Lê Doãn Toàn⁽⁷⁾ đến thăm. - Tháng Chạp, Hồ Quý Đường đến ép cắt tóc đổi áo nhưng Lê Quýnh không chịu.	- Mục đích ban đầu của việc đưa nhóm Lê Quýnh lên kinh đô là nhằm cho họ sống chung với nhóm cũ của vua Chiêu Thống. - Sau khi biết nhóm Lê Quýnh không chịu ở lại làm dân thiên triều, vua Càn Long giao họ cho Bộ Hình quản thúc không cho họ có thể phá rối phái đoàn An Nam sang Bắc Kinh. - Bốn người bị chia thành hai nhóm theo lệnh vua Càn Long để dễ khuyến dụ. - Vua Càn Long cho tra hỏi những người An Nam nào muốn về nước sống yên thân thì sẽ được toại nguyện.
Tân Hợi 1791	- Tháng Giêng, nhận được tin Lê Duy Kỳ làm Tá lĩnh. - Tháng Ba, Lê Duy Kỳ sai Nguyễn Quốc Đống đến cho 10 lạng bạc và 2 cân trà cùng ba bài thơ. - Tháng Tư, nhận được thư của Lê Duy Kỳ.	- Lê Duy Kỳ và 10 người khác cắt máu ăn thề xin nhà Thanh can thiệp để vua Quang Trung cắt một trong bốn tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hưng Hóa cho nhà Lê để phụng thờ tông miếu. Vua Càn Long tức giận cho đày mỗi người một nơi, Lê Duy Kỳ bị cắt hết bổng lộc.

(1)	(2)	(3)
Nhâm Tý 1792	- Tháng Năm, nghe tin nhóm Lê Duy Kỳ bị phân tán đi các nơi. - Tháng Năm, bị tra hỏi về việc Nguyễn Quang Bình tố cáo Lê Duy Chỉ ám thông với Lê Duy Kỳ.	- Vua Quang Trung tố cáo rằng trong số những người An Nam được đưa về nguyên quán đã có người ám thông với Lê Duy Chỉ và giả mạo sắc chỉ của nhà Thanh để mưu tính việc đưa Lê Duy Kỳ trở lại. - Vua Càn Long cho tra hỏi những người ở Bắc Kinh về việc này, kể cả lấy khẩu cung những người đang ở trong ngục là nhóm Lê Quýnh nhưng không có chứng cứ gì vì họ hoàn toàn biệt lập với bên ngoài.
Quý Sửu 1793	- Tháng Năm, Lê Duy Thuyền, con trai Lê Duy Kỳ qua đời. - Tháng Chín, vua Quang Trung qua đời. - Tháng Mười, vua Chiêu Thống qua đời.	
Giáp Dần 1794	- Tháng Chín, Lê Duy Trị [chú họ vua Chiêu Thống] trốn qua Trung Hoa.	
Bính Thìn 1796	- Vua Càn Long nhường vị cho con là vua Gia Khánh để lên làm Thái thượng hoàng.	- Gia Khánh nguyên niên
Đinh Tỵ 1797	- Gặp người đàn bà họ Phan là gia quyến hải tặc bị bắt.	- Vì nội bộ triều đình Cảnh Thịnh có những tranh chấp, việc quản thúc hải quân sơ lậu đưa đến một số tướng lãnh gốc hải phỉ quay ra biển cướp bóc tàu buôn, bị nhà Thanh bắt giữ và trừng phạt.
Canh Thân 1800	- Tháng Chạp, phản đối việc đề lao khinh nhờn. - Tháng Tư, được thả ra khỏi ngục, an táp ở Lam Điện bên ngoài Hỏa Khí Doanh. - Viếng mộ vua Chiêu Thống ở phía đông kinh thành.	- Được tùy tiện ăn mặc theo kiểu An Nam.
Quý Hợi 1803	- Tháng Bảy, gặp con là Lê Doãn Trác trong phái bộ cầu phong của nhà Nguyễn. - Tháng Chín, xin được đưa di cốt vua Lê về nước.	
Giáp Tý 1804	- Thanh triều đồng ý cho mang quan tài vua Lê, thái hậu, nguyên tử... về nước. - Tháng Tám, toàn bộ nhóm Lê Quýnh về đến Bắc Thành [Thăng Long]. Hoàng phi Nguyễn Thị Kim tự tử. - Tháng Một, Lê Quýnh về quê viếng từ đường rồi vào ở chùa Đại Đồng.	- Táng vua Chiêu Thống và thân quyến ở Thanh Hoa.
Ất Sửu 1805	- Mồng 1 tháng Chín, Lê Quýnh bị cướp đâm nhiều vết, đến ngày 15 tháng Chín thì qua đời.	
Đinh Tỵ 1857	- Triều đình cho xây Lê Mạt Tiết Nghĩa Từ ở Hà Nội.	- Tự Đức thứ 10.

PHẦN I SANG TRUNG HOA

1. Thân thế

Sử sách khi được sử dụng như phương tiện phục vụ cho một quan điểm chính trị thì không mấy khi công bằng. Để nêu cao chính thống và cũng có thể vì tư hiềm, một tác giả nào đó⁽⁸⁾ trong Ngô gia văn phái khi chấp bút viết tiếp vào bộ *An Nam nhất thống chí* [tức *Hoàng Lê nhất thống chí*] đã miêu tả Lê Quýnh với những lời lẽ miệt thị:

... Lại nói, Lê Quýnh là người làng Đại Mão, huyện Siêu Loại [nay là huyện Thuận Thành, Bắc Ninh] vốn là một tay phong lưu công tử, con trai của tiến sĩ triều Lê là Lê Doãn Giản. Khi tuổi trẻ, Quýnh chỉ biết uống rượu, đánh bạc, việc văn việc võ đều chưa hề luyện tập qua. Trước kia vì là con nhà quý tộc thân cận, nên được vào làm gia thần nhà vua. Đến khi quân Tây Sơn tới xâm lấn, kinh thành thất thủ, Quýnh vâng mệnh vua theo hầu Thái hậu lên Cao Bằng, rồi bị quân giặc đuổi bắt, phải chạy sang Trung Quốc. Vì Quýnh hơi biết chữ nghĩa, cho nên khi chuyện trò với người Thanh, thường bịa ra nhiều câu khoác lác. Tôn Sĩ Nghị cũng không biết xét đến chỗ đó, đem lời tâu lên, vua Thanh ưng thuận. Thế rồi may khôi phục lại nước nhà, Quýnh tự cho là công lao của mình. Sau khi về thành Thăng Long, Quýnh chỉ lo đèn oản và công nhiên ăn của đút lót. Những tay hào kiệt trong nước đều không ưa Quýnh. Vua cho là Quýnh có công, giao cho cầm quân. Nhưng Quýnh mắt còn choáng lộn bóng tinh kỳ, tai chưa nghe quen tiếng chiêng trống, nói gì đến chuyện sắp đặt binh bị? Quýnh bèn mượn cớ không muốn xa rời cạnh vua, xin vua truyền cho viên Trấn thủ Sơn Tây đem quân bản bộ đóng trước ở Gián Khẩu, để chặn đường của quân Tây Sơn. Đó là Quýnh cốt cho mình khỏi phải ra trận; còn việc chinh chiến được hay thua, nước nhà còn hay mất, Quýnh chẳng cần biết đến làm gì.⁽⁹⁾

Đọc đoạn văn trên, ta hình dung ra một Lê Quýnh nếu không phải là mẫu người chơi bồi đảng điểm của cậu ấm cô chiêu thời trước thì cũng thuộc loại du thủ du thực, phá làng phá xóm. Văn chương lại có giọng dè bủ mà nếu công tâm một chút, chúng ta có thể nghĩ rằng tác giả muốn thóa mạ đối phương hơn là trình bày sự kiện. Tuy không hẳn là hoàn toàn sai lầm nhưng nhiều chi tiết về cuộc đời ông đã bị xuyên tạc. Việc miêu tả hành trạng của Lê Quýnh ngoài mục tiêu hạ thấp ông còn nhằm bôi bác triều đình Chiêu Thống để làm nổi bật một số trọng điểm nhưng những chi tiết đó đã vô tình làm thay đổi cả một biến chuyển lịch sử.

Chính Giáo sư Hoàng Xuân Hãn cũng phụ chú thêm về những việc này là: *“... Phê bình chung về Quýnh, tác giả họ Ngô các hồi cuối HLNTC chê Quýnh một cách thậm tệ... Những nghị luận trên đây cũng có thể đúng một phần nào, nhưng ta chớ quên rằng tác giả là con cháu Ngô Thì Chí (tác giả bảy hồi đầu HLNTC) là người cũng được Chiêu-thống phái lên Cao-bằng tìm Thái-hậu, nhưng bị bệnh mất dọc đường, cũng là con cháu Ngô Thì-Nhậm là đối địch với Quýnh...”*.

Để nhìn lại con người Lê Quýnh nói riêng và toàn bộ thế cục Bắc Hà nói chung chúng ta không thể dùng những chi tiết trong *Hoàng Lê nhất thống chí* làm tiêu chuẩn xét đoán. Việc nối kết những chi tiết từ nhiều nguồn khách quan hơn sẽ giúp chúng ta nhìn được vấn đề tương đối minh bạch.

Theo *Bắc hành tòng ký* và tiểu sử ghi trong *Nam thiên trung nghĩa thực lục* thì Lê Quýnh [còn có tên là Lê Doãn Hựu] người làng Đại Mão, huyện Siêu Loại, phủ Thuận An, tỉnh Bắc Ninh. Ông là con của Tiến sĩ Lê Doãn Giản triều Lê, Nho sinh xuất thân trông coi vệ binh tả hữu, tước Hiển cung đại phu cho đến năm 25 tuổi [1774] thì vì có tang cha nên về nhà nuôi mẹ. Năm Bính Ngọ [1786], khi Nguyễn Huệ ra Bắc, vua Chiêu Thống lên ngôi, ông được đưa lên Giang Bắc xếp đặt công việc, ít lâu sau thì trở về triều.

2. Sang Trung Hoa lần thứ nhất

Phục quốc

Xét tình hình miền Bắc nước ta cuối thế kỷ XVIII, việc quân Tây Sơn kéo ra lấy danh nghĩa “*phù Lê diệt Trịnh*” rồi sau đó thấy triều đình suy yếu nên chiếm đóng, xóa bỏ vai trò của phủ chúa, tiến hành công việc “*truất phế*” vua Lê là những biến chuyển sấm sét, đem lại hoang mang, thẳng thốt cho sĩ phu Đảng Ngoài.

Một nước - quan niệm của thời trước đồng hóa một triều đại với một quốc gia - đã có truyền thống hơn 400 năm nay trong chốc lát bị xóa sạch mà những người cai trị mới lại từ một “*nước Quảng Nam*” mọi rợ, xa xăm. Ngoài sức mạnh quân sự, người dân Bắc Hà không tìm thấy những giá trị văn hóa gì nổi bật ở lực lượng Tây Sơn để họ tâm phục nên việc đồng loạt nổi lên chống lại là chuyện không có gì khó hiểu.

Như bất cứ biến động chính trị nào, nhiều xu hướng khác nhau cùng xuất hiện. Tuyệt đại quần chúng thường chịu đựng một cách thụ động nhưng cũng có một thiểu số nhanh chân ra cộng tác với tân triều.

Tự lực chống Tây Sơn

Khi Nguyễn Huệ nghe lời Nguyễn Hữu Chỉnh đem quân ra Bắc chấm dứt vương quyền họ Trịnh, hệ thống quyền lực của Đảng Ngoài hầu như hoàn toàn sụp đổ. Trong nhiều năm, tranh chấp của hai phe Trịnh Cán, Trịnh Tông đã làm cho triều đình Bắc Hà chỉ còn lại một cái khung.

Sau khi dứt họ Trịnh, anh em Nguyễn Huệ lại tịch biên kho tàng đem về Nam khiến cho triều đình Thăng Long không còn phương tiện nào để điều hành bộ máy quân sự và hành chính nên bất cứ một thế lực địa phương nào cũng có thể đem quân về chiếm kinh đô, uy hiếp nhà vua để mưu đồ quyền bính. Tình trạng hữu lệnh vô quyền đó khiến cho vua Chiêu Thống phải bí mật vời Nguyễn Hữu Chỉnh (khi đó đang ở Nghệ An) về dẹp loạn.

Tuy Nguyễn Hữu Chỉnh có thành công nhưng tình hình không hoàn toàn dưới quyền kiểm soát của trung ương mà chỉ tạm yên bề ngoài. Sự chia rẽ của miền Bắc khiến cho quân Tây Sơn mỗi lần kéo ra là quân triều đình thất bại tan tác, chẳng khác gì những lần Chế Bồng Nga ra đánh Đại Việt 400 năm trước.

Vì Nguyễn Huệ còn bận giao tranh với Nguyễn Nhạc rồi củng cố thế lực ở Đảng Trong, ông giao lại việc cai trị Bắc Hà cho một tỳ tướng, trước là Võ Văn Nhậm, sau là Ngô Văn Sở. Theo nhiều tài liệu, lực lượng của Tây Sơn đồn trú ở miền Bắc không đông lắm nhưng vẫn chu toàn vai trò trị an. Chỉ trong khoảng một năm, vùng trung châu miền Bắc hoàn toàn dưới quyền kiểm soát của Tây Sơn, chỉ một số tỉnh thượng du gần biên giới còn đứng ngoài.

Dẫu thế, lực lượng còn trung thành với cựu triều không bao nhiêu, đa số chống Tây Sơn vì có ý tự lập hơn là vì vua Chiêu Thống. Do đó, bản thân vua Lê cũng phải lẩn trốn trong các thôn ấp, di động luôn luôn để tránh tai mắt của địch. Riêng thân quyến của vua Chiêu Thống, bao gồm cả thái hậu (mẹ ông) và hoàng phi (vợ ông) cùng đứa con nhỏ phải chạy lên Cao Bằng nương nhờ một cựu thần còn trung thành là Đốc đồng Nguyễn Huy Túc.

Nguyên nhân chạy sang Long Châu

Quân Tây Sơn chưa chịu buông tha nên tiếp tục đuổi theo. Tháng 5 năm Mậu Thân [1788], đoàn người bị săn đuổi vượt sông chạy được sang Trung Hoa. Sau mấy ngày sống trong hang động, uống nước suối, ăn rau rừng, quân tuần phòng nhà Thanh bắt gặp nên đưa họ đến Long Châu và thông báo cho quan sở tại.

Việc thân quyến của một triều đình phiên thuộc chạy sang nội địa xin nương náu là một tin “*động trời*”. Tôn Sĩ Nghị, Tổng đốc Lương Quảng, vội vàng tới điều tra và sau khi biết rõ tình hình, lập tức tâu lên vua Càn Long để xin chỉ thị.

Đây là một khúc quanh lịch sử biến chuyển từ những tranh chấp nội bộ sang một quy mô lớn hơn có sự tham dự và can thiệp của bên ngoài - một đại quốc vẫn đóng vai thiên triều - tự cho mình bốn phận và nhiệm vụ phải can thiệp khi phiên thuộc bị đe dọa.

Trước đó vào năm Đinh Mùi-1787 (Chiêu Thống nguyên niên), khi quân Tây Sơn [do Vũ Văn Nhậm làm Tiết chế] ra Bắc lần nữa, vua Lê chạy lên Lạng Giang. Lê Quýnh đem hơn 300 gia nhân hộ giá và tổ chức các đội nghĩa quân cần vương - theo như tường thuật của chính ông thì tổng số lên đến hơn 40.000 người và 500 chiến thuyền nhưng có lẽ chỉ tổng kết con số của các nơi lên tiếng hưởng ứng chứ không phải thực sự dưới tay ông. Vì công lao này ông được phong chức Trường Phái hầu (長派侯).⁽¹⁰⁾ Khi đó, thái hậu [mẹ vua Chiêu Thống], nguyên phi [vợ cả của vua Chiêu Thống] Nguyễn Thị Kim và con đầu lòng là Lê Duy Thuyên [sơ sinh] đang ở Thái Nguyên nên nhà vua sai Lê Quýnh và Nguyễn Quốc Đống [anh của hoàng phi] sang làm tả hữu hộ vệ sứ để bảo vệ gia quyến. Cuộc hộ giá đầy gian nguy đưa đoàn người tỵ nạn sang Trung Hoa dẫn đến việc Tôn Sĩ Nghị đem quân sang nước ta.

Chuyến đi của nhóm lưu vong nhà Lê đã bị đánh giá một cách hời hợt là nhằm mục tiêu cầu viện “*công rắn cắn gà nhà*”. Tới gần đây, khi tìm thấy một số thư từ của nhóm Nguyễn Huy Túc gửi Tôn Sĩ Nghị trong văn khố Trung Hoa, đối chiếu với di văn của những người trong cuộc, chúng ta mới thấy rằng có nhiều góc cạnh mới.

3. Xuất biên sang Quảng Tây

Về nội tình Trung Hoa, một năm trước, công tác dẹp loạn và trấn áp của triều đình khiến một số dân tộc thiểu số nổi lên chống đối. Dưới danh nghĩa “phản Thanh phục Minh”, một “*hội kín*” có tên là Thiên Địa Hội do Lâm Sảng Văn cầm đầu đã chiếm đảo Đài Loan ngoài khơi Phúc Kiến. Tổng đốc Mân Triết Phúc Khang An - con của danh tướng Phó Hằng - được giao nhiệm vụ phối hợp quân thủy bộ ra bình định.

Chỉ huy một lực lượng hùng hậu, Phúc Khang An nhanh chóng đánh tan lực lượng cố thủ và biến cuộc tiêu trừ “*giặc cỏ*” thành một chiến công lừng lẫy mà vua Càn Long rất đắc ý. Một trong những người muốn nhân cuộc chiến này để xây dựng công danh là Tổng đốc Lương Quảng Tôn Sĩ Nghị. Thế nhưng vì là người Hán nên ông chỉ được lo việc hậu cần và tuy hoàn thành rất chu đáo nhưng lại không được cất nhắc khiến họ Tôn nóng lòng tìm một dịp khác, nhất là khi đó tuổi ông cũng đã cao, chậm nữa sẽ không còn cơ hội.

Việc thân quyến vua Lê sang “*tỵ nạn*” đã được Tôn Sĩ Nghị khai thác triệt để ngõ hầu có dịp cầm quân, mà theo miêu tả của quan lại nhà Lê thì còn thuận lợi hơn Phúc Khang An nhiều: Nguyễn Huệ chiếm cứ Bắc Hà chỉ bằng sức mạnh nên bị chống đối khắp nơi, một khi quân Thanh “*thanh viện*” [lên tiếng yểm trợ] thì lập tức miền Bắc sẽ nổi lên đánh đuổi quân Tây Sơn về xứ Quảng Nam.

Nguyện vọng nguyên thủy của thần tử nhà Lê chỉ là “*xin Thanh triều can thiệp để Tây Sơn chia cho họ đất Cao Bằng* [quản hạt cũ của Nguyễn Huy Túc] *làm chỗ dung thân*” [như một khu vực tự trị dành cho con cháu nhà Mạc] nay đã bị Tôn Sĩ Nghị hướng sang một đường lối khác, biến thành một vận động quân sự. Trong đường lối thi hành ở nước ta, quan lại nhà Thanh thường mớm lời theo ý của họ, rồi làm như chính người Việt đã nêu ý kiến để đặt mọi sự vào việc đã rồi, khi việc không thành lại dùng chính chủ trương đó để kết án.

Với đầy đủ lý do chính đáng, viên Tổng đốc Lương Quảng tâu lên nhân danh “*tự tiểu tôn vong, hưng diệt kế tuyệt*” vốn dĩ vẫn là chiêu bài sử dụng để can thiệp vào nước khác.⁽¹¹⁾ Vua Càn Long, với bản chất hiếu võ, lại nhân vấn đề tương đối dễ dàng nên không ngần ngại cử ngay Tôn Sĩ Nghị làm tổng chỉ huy, tiết chế bốn tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam, Quý Châu sang lấy lại nước cho Lê Duy Kỳ.⁽¹²⁾

Để danh chính ngôn thuận và kế hoạch tiến binh sang An Nam được dễ dàng, Tôn Sĩ Nghị sai một số bảy tôi nhà Lê trở về nước tìm cho bằng được Lê Duy Kỳ, yêu cầu ông viết thư xin nhà Thanh đem quân sang đánh Nguyễn Huệ. Căn cứ vào một số văn thư qua lại của vua Lê và các quan lại, chúng ta có thể tin rằng không phải mọi người đều có chung một quan điểm xin viện binh mà một số chủ trương chỉ nhờ nhà Thanh lên tiếng làm áp lực để Nguyễn Huệ giao trả lại Bắc Hà cho nhà Lê.

Tờ trình⁽¹³⁾ của Lê Quýnh [đi kèm theo lời kêu gọi chính thức của Lê Duy Kỳ] nội dung như sau:

Nước An Nam từ khi lập quốc đến nay chỉ có họ Lê là được nước một cách chính đáng, ân huệ ban bố đến lòng dân, lễ nghĩa cũng kết nối được chí sĩ phu. Giữa đường họ Mạc tiến vị mất hơn 60 năm, vậy mà lòng người hướng về triều đại cũ vẫn không đổi. Rồi trung hưng hơn hai trăm năm, có họ Trịnh phụ chính, đời đời nắm quyền, vua nước tôi tuy là chủ của hạ quốc nhưng phương nam có họ Nguyễn phụ chính, riêng một cõi, bắc có Trịnh phụ chính, giữ binh quyền cho tới ngày nay.

Cả Trịnh lẫn Nguyễn đều bị Nguyễn Nhạc đánh đuổi, khi đó lòng người ai cũng coi họ là cái bệnh của nước nên không kháng cự. Đến khi lòng dạ Nguyễn Nhạc lộ ra, càng lúc càng thêm tàn nhẫn. Chỉ trước đây mấy năm, Nguyễn

tặc tự đặt niên hiệu Thái Đức. Nay lại thêm tội cướp nước phạm thượng, dân chúng khắp nơi nổi lên chống lại, đủ biết họ Lê ân trạch thấm nhuần, không gọi mà đồng lòng, biết điều nhân thì dân hướng về, Nguyễn tặc tuy mạnh, cũng không thể ép người ta phải theo.

Chỉ mong thiên triều thương nước nhỏ, ban bố cái đức cho kẻ khốn khó, đem binh trời đến sát biên cảnh, làm thế thanh viện cho hạ quốc, dân trong nước nghe tin, lập tức từ trong đánh ra, không cần phải nhọc đến binh thiên triều, cái đầu Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ ắt sẽ đến ngay.

Trong khi Lê Duy Kỳ vẽ ra kế hoạch chia quân thủy bộ đánh vào Thăng Long và Thuận Hóa thì Lê Quýnh lại chỉ xin “*thiên sư áp cảnh, vi hạ quốc chi thanh viện*” (đem quân đóng ở biên giới để lấy tiếng cứu viện hạ quốc), rõ ràng không muốn họ đem quân sang nước ta.

Mục đích của Thanh triều

Về nhóm tông tộc nhà Lê chạy được sang Long Châu, mong muốn to lớn nhất của họ lúc đó chỉ là làm sao sống còn, được phép ở lại Trung Hoa mà không bị giải giao về nước cho Tây Sơn. Đời Thanh, dân chúng qua lại vùng biên giới đều bị cấm ngặt, có đi thường không có về, dù từ Trung Hoa ra khỏi nước hay từ bên ngoài vào nội địa đều bị nghiêm trị.

Chính vì thế, thân quyến và di thần nhà Lê vội vàng kể rõ tình cảnh bị cường địch truy sát [chứ không phải dân biên giới trốn sang ở phi pháp] hy vọng rằng quan nhà Thanh sẽ vị tình mà không trả về nước. Khó khăn nhất của đám người lếch thếch này là không có một giấy tờ hay vật dụng khả dĩ chứng minh thân thế nên chỉ dựa vào khẩu cung để trình bày hoàn cảnh của mình.

Khi biết chuyện, các cấp tiểu lại địa phương không dám tự chuyên, vội vàng báo lên Tuần phủ Quảng Tây Tôn Vĩnh Thanh và Tổng đốc Lương Quảng Tôn Sĩ Nghị. Tôn Sĩ Nghị liền chạy xuống không phải vì quan tâm đến sinh mệnh chính trị của tiểu quốc ở phía nam mà vì đây là một cơ hội tốt cho hoạn lộ của mình nếu biết khai thác.

Nguyên vua Càn Long vẫn ao ước sẽ có cơ hội để tự xưng là “Thập toàn lão nhân” trước khi thoái vị. Danh hiệu “*thập toàn*” mang nhiều ý nghĩa nhưng trong đó cũng ẩn náu một mơ ước là ông sẽ thực hiện được mười võ công oanh liệt nên tìm đủ cách tạo những cuộc chiến để chứng tỏ tài thao lược của mình.

Mọi việc xảy ra đúng như Tôn Sĩ Nghị tính toán. Vua Càn Long rất phấn khởi khi nghe báo cáo và ra lệnh điều động quân bốn tỉnh Vân Nam-Quý Châu và Quảng Đông-Quảng Tây chia thành hai ngả tiến sang nước ta.

Quân Thanh vượt qua Nam Quan

Ngày 28 tháng Mười, giờ Mão [25/11/1788] quân Thanh tế cờ mở cửa ải tiến qua Nam Quan. Lê Quýnh và Lê Duy Đản được giữ ở trung quân để cố vấn cho Tôn Sĩ Nghị. Tới Lạng Sơn, Tôn Sĩ Nghị dừng lại hai ngày chờ các cánh quân khác đi sang kịp.

Nghe tin này, quân Tây Sơn rút về giữ Tiên Lệ (先麗), Càn Dịch (芹驛), Hà Hộ (訶訶), Trụ Hữu (柱右), dựa vào thế đất hiểm trở để ngăn giặc.

Khi phái đoàn Lê Duy Đản, Trần Danh Ân, Lê Quýnh sang Quảng Tây mang theo tờ bẩm của Lê Duy Kỳ, họ đã xác quyết rằng một khi quân Thanh tiến qua khỏi cửa ải thì vua Lê sẽ tới ngay để cùng với Tôn Sĩ Nghị tiến xuống Thăng Long. Thế nhưng ra khỏi Nam Quan đã gần nửa tháng vẫn chưa thấy bóng dáng Lê Duy Kỳ đâu nên ngày 11 tháng Một năm Mậu Thân [8/12/1788], Tôn Sĩ Nghị sai Lê Quýnh đi tìm vua Chiêu Thống. Lê Quýnh thuật lại trong *Bắc hành lược* ký như sau:

Tôn đại nhân cật vấn Lê Quýnh rằng:

- Sao bản bộ đường ra khỏi cửa ải đã hơn tám trăm dặm sao chưa thấy vương tự tôn động tĩnh gì?

Lê Quýnh trả lời có lẽ vì đường sá bị trở ngại nên nhân đó xin một mình cuối ngựa đi tìm chủ. Tổng đốc Tôn Sĩ Nghị bằng lòng.

Nghe tin quân Nam thua ở Sông Thương, Nội hầu Phan Văn Lân đem binh lên giữ Thị Cầu, đóng trên các sườn núi và chỗ hiểm yếu ở bờ sông phía nam, lại thiết lập nhiều đồn lũy bằng tre, gỗ dọc theo bờ sông phòng ngự. Trương Triều Long dẫn quân qua sườn núi tập hậu đánh bất ngờ vào đại doanh của Phan Văn Lân. Phan Văn Lân rút quân về bảo vệ Thăng Long.⁽¹⁴⁾

Quân Thanh tiếp tục tiến đến bờ phía bắc sông Nhĩ Hà. Đại tư mã Ngô Văn Sở cho rút toàn bộ lực lượng về núi Tam Điệp rồi cáo cấp với vua Quang Trung.

Ngày 21, Lê Quýnh đưa vua Lê Chiêu Thống đến gặp Tôn Sĩ Nghị ở bờ sông phía bắc Nhĩ Hà. Ngày 22, vua Lê cùng quân Thanh vào chiếm lại Thăng Long.

4. Trở lại Thăng Long

Triều đình Chiêu Thống

Sau khi tái lập triều đình, vua Lê và cận thần chủ trương thừa thắng tập trung quân tiến lên lấy lại vùng đất cũ của Bắc Hà nên giao cho Lê Quýnh lo liệu mọi việc quân đội, lương lương. Tuy nhiên Thanh triều lại không muốn giúp cho vua Lê hoàn toàn thắng thế mà muốn hai bên chia sẻ quyền hành, đất đai để họ dễ dàng khống chế. Việc Tôn Sĩ Nghị đưa ra kế hoạch “*dụ hàng*” Nguyễn Huệ khiến cho vua tôi nhà Lê không khỏi bất mãn nhất là sau khi họ Tôn bắt ép vua Chiêu Thống phải thu hồi binh quyền và chỉ giao cho Lê Quýnh nhiệm vụ “*bình chương sự* (平章事) *việc hộ, việc binh*” lo việc hành chánh.

Bắc hành lược ký trong tạp chí *Nam phong* (số 125) chép như sau:

... tháng Chạp, theo sắc của thiên triều ban xuống phong cho tự tôn làm An Nam quốc vương. [vua Lê] ban cho Lê Quýnh chức vụ (nguyên văn mũ đai) tổng binh. Cũng tháng đó, Lê vương sai Lê Quýnh lo việc binh lương, định ngày đánh đuổi giặc [quân Tây Sơn]. Thế nhưng Tôn đại nhân lại tính chuyện chiêu hàng nên ép quốc vương đuổi theo [Lê Quýnh] lấy lại kiếm ấn, đổi lại thành bình chương sự (chức vụ lo việc giấy tờ). Vừa lúc đó, Lê Quýnh nổi cơn sốt rét nặng nên xin về nhà [quê làng Đại Mão] nghỉ ngơi uống thuốc...⁽¹⁵⁾

Việc ông đột nhiên về quê đã đưa đến nhiều nghi vấn, người thì cho rằng ông bất mãn với Lê Duy Kỳ nên bỏ đi, người thì cho rằng ông bị Tôn Sĩ Nghị mắng nhiếc nên bẽ mặt. Theo *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XXVI

(tr. 1-3), Tôn Sĩ Nghị [lúc này đã đổi sang làm Tổng đốc Tứ Xuyên] ngày mùng 3 tháng Giêng năm Càn Long thứ 55 (1790) tâu lên:

Năm trước, Lê Quýnh đưa mẹ và vợ Lê Duy Kỳ đến gõ cửa quan cầu cứu. Thần đến biên ải Việt Tây [tức biên giới tỉnh Quảng Tây] xem xét cựu thần nhà Lê, chỉ thấy Lê Quýnh ngôn từ, cử động có vẻ khí khái, xem ra nhanh nhẹn tháo vát nên đã sai đi theo đường Quảng Đông về nước tìm chủ.

Thần cũng tuân theo thánh ân cấp cho Lê Quýnh tiền bạc phí tổn nên khi gặp Lê Duy Kỳ rồi trở qua báo tin liền cho y theo làm hướng đạo. Về sau không thấy Lê Duy Kỳ đâu nên thần đã sai y đi tìm, mãi đến khi thần tiểu sát qua sông, khắc phục Lê thành [tức thành Thăng Long] rồi, Lê Quýnh lúc bấy giờ mới cùng Lê Duy Kỳ đến quân doanh.

Nguyên do là vì bọn họ dò thám thấy quân địch đóng ở các sông Thọ Xương, Thị Cầu, Phú Lương thế mạnh, nghĩ rằng quan binh không thể thắng nổi nên không dám ra. Thần biết ngay bọn Lê Quýnh trước đây qua cửa ải, nói khoác rằng ở xứ này nghĩa sĩ tụ tập, một khi đại binh đến nơi sẽ đứng lên tiếp tay đánh giặc là điều không thực.

Thần đóng binh ở bờ sông Lê thành, Lê Quýnh lúc đầu có đi theo Lê Duy Kỳ đến yết kiến mấy lần, sau đó mất tăm không thấy nữa. Thần mới hỏi Lê Duy Kỳ thì nghe nói Lê Quýnh bị sốt rét nặng, hiện đang ngoa bệnh. Thần nghĩ lúc này Lê thành mới khôi phục, quân giặc chưa trừ xong, đâu phải là lúc lạng lạng chửa trị, nên mới truyền cho y đến bờ sông, trách mắng các người khi còn ở nội địa [tức ở Trung Hoa] từng bầm là một khi đại binh xuất quan, người trong nước sẽ vâng tập hưởng ứng, thế mà mấy lần cùng giặc huyết chiến, nào có thấy các người tụ tập nghĩa dũng, để trợ thanh uy đâu?

Đến bây giờ lại cáo ốm không ra, đủ biết các người không chút thiên lương, phụ lòng đại hoàng đế giúp cho sự mất còn của kẻ yếu. Thần nặng lời mắng mỏ, Lê Quýnh phục xuống đất dọ dọ, khăng khăng nói là quả thực bị bệnh. Thần lại gắng hỏi kỹ càng, Lê Quýnh [người] tuy có ốm thật nhưng [có phải] vì khi Lê Duy Kỳ được nước rồi, lại không hết lòng ủy nhiệm nên mới thoái thác?

Thần xem y tính khí không biết đại thể, lòng dạ bạc bẽo. Lại nghe Lê Duy Kỳ ở kinh thành, tru lục mấy kẻ bạn thân là do mấy kẻ tùy tòng như bọn Lê Quýnh ở bên cạnh xúi bẩy nên lập tức ngăn Lê Duy Kỳ không cho làm nữa. Lại viết một bài dụ mấy trăm câu, chỉ cho y biết lúc này cần phải đối xử khoan dung, thu phục nhân tâm để an lòng kẻ phản trắc, tuyệt đối không được toan tính chuyện trả thù khiến cho lòng dân phản bạn, thân thích chia lìa.

Lê Duy Kỳ vâng lời, cầm tờ dụ của thần viết đi ra.⁽¹⁶⁾

Theo sử Việt Nam, khi nghe tin Nguyễn Huệ kéo quân ra và các cánh quân giữ nhiệm vụ chặn địch thất bại, Tôn Sĩ Nghị vội vàng vượt sông Nhĩ Hà, chặt cầu phao rồi chạy trốn về Trung Hoa. Theo báo cáo của chính họ Tôn thì ông ta đến Nam Quan ngày 11 tháng Giêng.

Quân Thanh thất bại

Thất bại nhanh chóng của quân Thanh khiến cho Lê Duy Kỳ và một số cận thần vội vàng chạy theo Tôn Sĩ Nghị về hướng Nam Quan. Tuần phủ Quảng Tây Tôn Vĩnh Thanh đã báo cáo rằng vua Lê nhập quan cùng với khoảng 20 tùy

tòng [nhưng không có thái hậu và nguyên tử] vào giờ Thân (buổi chiều khoảng 4, 5 giờ) ngày mồng bảy (tháng Giêng năm Kỷ Dậu) nên lập tức đưa đến Nam Ninh tạm trú.

Trong khi đó, những khu vực phía bắc kinh thành Thăng Long vẫn còn nhiều vùng chưa hoàn toàn dưới quyền kiểm soát của Tây Sơn nên mau chóng tập trung thành một số tụ điểm trong đó đáng kể nhất là:

- Lê Quýnh và Lê Doãn Trị, Trịnh Hiến, Lý Bình Đạo... ở lại chiêu mộ binh sĩ, tổ chức lực lượng để đợi thời cơ.

- Lạn quận công Lê Duy Chỉ cùng một số tôn thất chạy lên vùng Tây Bắc liên kết với một số thổ hào xây dựng căn cứ.

Theo báo cáo của quan nhà Thanh, một số quân lính, dân phu của họ cũng tự động chạy theo các đường núi trở về, nhiều người lạc sang phía Vân Nam nhưng phần đông tàn quân chạy về Lạng Sơn qua cửa Nam Quan.

Một điều chắc chắn, vua Lê không chạy cùng với Tôn Sĩ Nghị và chỉ gặp lại Tôn Sĩ Nghị sau khi đã sang Trung Hoa. Theo một tờ biểu của họ Tôn tường trình lên vua Càn Long về việc thất trận thì khi vừa chạy đến Nam Quan, ông đã tâu lên là đang cho người tìm kiếm Lê Duy Kỳ để tránh cho một ông vua được phong vương chính thức của Thanh triều bị giặc bắt.⁽¹⁷⁾

Trên danh nghĩa, Tôn Sĩ Nghị đem quân sang nước ta là để “*hưng diệt kế tuyệt*”, lập lại dòng chính thống cho nhà Lê nên việc viên Tổng đốc Lương Quảng chạy thoát thân một mình không ngó ngàng gì đến ông vua An Nam mới được phong vương nếu truy ra sẽ thành đại tội ngộ thất quân cơ.⁽¹⁸⁾

Lịch triều tạp kỷ có chép một chi tiết khi vua Chiêu Thống gặp Tôn Sĩ Nghị tại biên giới:

...Vua Chiêu Thống cáo từ Tôn Sĩ Nghị rằng:

“Tôi làm mất xã tắc, nhục nhã nhờ Tôn đại nhân sang cứu; xiết bao cảm kích. Nay ngài bỏ đi, không dám nài xin nữa. Cúi xin trở về triều được mọi điều may mắn. Tôi xin trở lại đất nước tôi, thu thập dân, lính để lo một phen nữa. Nếu may mà thành công được thì đó là do quan thượng hiền giúp cho, nếu chẳng thành công, thì lại theo xe thượng hiền để chờ xin che chở”.

Nghị nghe đến đây, lấy tay viết vào tấm gỗ rằng:

“Nguyễn Quang Bình (tức Nguyễn Văn Huệ) không bị diệt thì quyết không thôi. Tôi đã viết biểu tâu xin thêm quân, một ngày kia đại quân sẽ tới. Đất Lạng Sơn gần kề quân giặc, lương ít, khí độc, không tiện ở lại, hãy tạm vào yên nghỉ ở đất Nam Ninh, để chờ chiếu chỉ của thiên triều”.⁽¹⁹⁾

Nếu đúng như thế, Lê Duy Kỳ cũng biết rằng người Thanh giúp mình cũng chỉ một lần, việc khôi phục vẫn phải do mình là chính. Việc Tôn Sĩ Nghị yêu cầu ông ở lại có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau nhất là để minh chứng với triều đình là ông vẫn hết lòng bảo vệ một quốc vương chính thống. Vả lại, Tôn Sĩ Nghị vốn dĩ đã có ý sử dụng chính trường nước Nam để mong đẹp lòng vua Cao Tông. Ngay ngày tết Nguyên đán, tại Trùng Hoa Cung, vua Cao Tông và 28 văn quan [nhị thập bát tú] đã làm một bài thơ liên hoàn đầy đặc ý về chiến công này.⁽²⁰⁾

Khi quân Thanh thua chạy, Tôn Sĩ Nghị vội vàng dò ý vua Càn Long để tìm cách biện bạch cho đúng ý. Trước hết, Tôn Sĩ Nghị thông đồng với Tôn Vĩnh Thanh [Tuần phủ Quảng Tây] đổ tội cho Lê Duy Kỳ trốn đi làm hoảng loạn lòng quân trong khi theo các nguồn tài liệu của Việt Nam thì vua Lê chỉ chạy theo khi thấy viên Tổng đốc nhà Thanh đào tẩu.

Đến khi thấy tình hình có cơ chuyển hướng, Tôn Sĩ Nghị lại tính việc dùng vua Lê làm điều kiện trao đổi với triều đình Tây Sơn. Kế hoạch này được Phúc Khang An tiếp tục để tiến hành đàm phán, đưa đến thỏa hiệp mà cả hai triều đình Càn Long lẫn Quang Trung cùng mong đợi. Trong khi đang ngấm ngấm trao đổi, vua Lê và dân chúng Bắc Hà có lẽ cũng không ngờ rằng hai kẻ đại thù đã sẵn sàng bắt tay nhau và loại trừ một đồng minh cũ không thương tiếc.

Để chuẩn bị cho công tác hậu chiến, vua Quang Trung cũng bỏ ngõ con đường từ Thăng Long lên Lạng Sơn nhằm mở ra một cánh cửa bang giao. Nhiều dấu hiệu cho thấy nếu Tây Sơn muốn đuổi tận giết tuyệt, quân Thanh khó lòng có thể chạy thoát với số lượng đông đảo như thế mà không bị tấn công. Cũng nhờ đó, tuy trận chiến Việt-Thanh có khốc liệt nhưng quan lại triều Lê hầu như không tổn thất.

Sau khi vua Lê đã bình yên, nhóm bảy tôi đầu tiên chạy được sang Trung Hoa vào khoảng hơn 20 người.⁽²¹⁾ Cuối tháng Giêng, số người sang được Quảng Tây bao gồm:

- Mẹ và con vua Chiêu Thống (Nguyễn Thị Ngọc Tố và Lê Duy Thuyên).
- Hoàng Ích Hiểu, phiên mục Cao Bằng, tước Dịch quận công.
- Nguyễn Quốc Đống, người xã Tỳ Bà, huyện Lang Tài [anh của vương phi Nguyễn Thị Kim].
- Phạm Như Tùng, người Thư Trì, Đề lĩnh.
- Lê Hân, người xã Nộn Liễu, huyện Nam Đường.
- Phạm Đình Thiện, người xã Bác Trạch, huyện Chân Định.
- Lê Văn Trương, người xã Nghĩa Đồng, huyện Nam Đường.
- Lê Quý Thích, người xã Đồng Bằng, huyện Yên Định.⁽²²⁾

Đến tháng Ba, báo cáo nhà Thanh ghi nhận thêm những tên sau đây:

- Phan Khải Đức.
- Nguyễn Đình Bái.
- Hoàng Đình Cầu.
- Nguyễn Đình Liễn.
- Nguyễn Hiền.

Đến tháng Tư, Phúc Khang An lại tâu lên có thêm những người sau đây:

- Lê Duy Án (con út vua Hiễn Tông, chú của Lê Duy Kỳ) tước Trung quận công.
- Lê Duy Trợ (thân tộc nhà Lê).
- Lê Duy Doanh (thân tộc nhà Lê).
- Trần Đắc Bồi.
- Nguyễn Đình Hoa.
- Đặng Kim Huân.
- Nguyễn Đình Dung.
- Vũ Xuân Bình.

- Phan Khải Tích.
- Phan Mạnh Hiền...

Theo báo cáo của Phúc Khang An và Tôn Vĩnh Thanh thì số người qua tỵ nạn được tạm trú ở Quế Lâm là 376 người.⁽²³⁾

(Còn tiếp)

N D C

CHÚ THÍCH

- (1) Trần Khánh Hạo chủ biên, *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tùng san*, Lịch sử tiểu thuyết loại, đệ ngũ sách: *Hoàng Lê nhất thống chí*, (Đài Loan: Học Sinh thư cục, 1986) tr. 241.
- (2) Đời Thuận Trị, một năm sau khi Thanh bình nhập quan (1645), Nhiếp chính vương Đa Nhĩ Cổn [Aisin-Gioro Dorgon-多爾袞] ra lệnh trong vòng 10 ngày tất cả đàn ông người Hán từ tuổi trưởng thành trở lên đều phải cạo nửa đầu phía trước và để tóc dài tết thành đuôi sam. Ai không tuân theo đều bị xử tử. Đây là cách để biết người nào theo, người nào chống nhà Thanh. Rất đông người Hán đã chạy ra nước ngoài nhất là vùng Đông Nam Á, tạo thành những cộng đồng người Hoa còn tồn tại đến ngày nay. Theo nhiều tài liệu, số chống đối bị giết lên đến hàng vạn người và phải 10 năm sau việc cạo đầu mới hoàn toàn áp dụng trên đất Trung Hoa. Khi nhà Thanh bị lật đổ đầu thế kỷ XX thì luật này mới bãi bỏ.
- (3) Trong *Khiếu đình tạp lục* [嘯亭雜錄] của Chiêu Liên [昭槤] đời Thanh, quyển IX, tiểu mục nhan đề “An Nam tứ thần” [安南四臣] có chép như sau:
Năm Kỷ Dậu [1789] đời Càn Long, Phúc Văn Tương [tức Phúc Khang An] nhận cho Nguyễn Quang Bình về hàng nên đưa vua cũ của An Nam là Lê Duy Kỳ lên kinh đô, gia nhập Hoàng Kỳ Hán quân. Bốn bồi thần Lê Quỳnh, tất cả bốn người không chịu thay đổi ý phục, hoàng thượng tức giận bắt giam vào ngục. Đến khi đức kim thượng [tức vua Gia Khánh] lên ngôi mới cho đưa ra sống ở Hỏa Khí Doanh, bốn người rất là vui sướng, ngâm vịnh không thôi. Đến năm Quý Hợi [1803] đời Gia Khánh, quốc trưởng Nông Nại [Đồng Nai] Nguyễn Phúc Ánh diệt được con cháu Quang Bình, dâng biểu xưng thần được hoàng thượng nhận cho hàng phục, phong làm Việt Nam quốc vương. Nhân thế mới cho bốn người về nước, quả thực là những kẻ sĩ tuấn kiệt đất man di vậy.
- (4) *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tùng san*, quyển 6 (Đài Loan: Học Sinh thư cục, 1986) do Trần Khánh Hạo và Vương Tam Khánh chủ biên.
- (5) Trong *Trung Việt quan hệ sử luận văn tập* (中越關係史論文集) [1992], Trương Tú Dân (張秀民) đã tổng kết một danh sách rất dài nhan đề “Minh đại Giao Chỉ nhân di nhập nội địa chức quan biểu” (明代交趾人移入內地職官表), từ tr. 88-109.
- (6) Hiện nay trong tay chúng tôi có ba bản Hán văn:
 - *Lê Quỳnh Bắc hành tùng ký* trong *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tùng san* [quyển VI] do Trần Khánh Hạo và Vương Tam Khánh chủ biên, École Française d’Extrême-Orient, Paris-Taipei, 1986, tr. 98-117.
 - *Bắc hành tùng ký*, bản chép tay lưu trữ tại Viện Hán Nôm, Hà Nội, ký hiệu VHV108, được in lại theo lối chụp ảnh trong *Việt Nam Hán văn yên hành văn hiến tập thành*, tập VI, Phục Đán đại học xuất bản xã, 2010, tr. 75-150.
 - *Bắc hành lược ký* đăng trong *Nam Phong tạp chí*, phần Hán văn, từ số 125-131.
 Năm 1969, trong ba tập san *Sử địa* tập 13, 14-15, 16, Giáo sư Hoàng Xuân Hãn công bố một bản dịch công phu “hồi ký chính trị” *Bắc hành tùng ký* với chú giải rất rõ ràng về 13 năm trường trong nhiều nhà ngục của Lê Quỳnh. Ông được thả ra vì những biến chuyển chính trị tại Trung Hoa (vua Càn Long mất, vua Gia Khánh lên ngôi) và nhất là ngay tại Việt Nam (nhà Tây Sơn bị diệt, nhà Nguyễn thống nhất đất nước) nên có sự đồng tình để cho các tông vong nhà Lê về nguyên quán.
 Khi đối chiếu bản dịch của Giáo sư Hoàng Xuân Hãn với bản Hán văn nhan đề *Bắc hành lược ký* trên *Nam Phong* từ số 125 đến 131, chúng tôi thấy bản của *Nam Phong* phong phú, có những chi tiết rất đáng ghi nhận [mà chúng tôi cho rằng bản *Nam Phong* gần với bản chính của Lê Quỳnh hơn].

- Bản của Giáo sư Hoàng Xuân Hãn gần giống như bản Hán văn trong *Nam thiên trung nghĩa thực lục*. Vì tính chất phong phú của một số tài liệu Việt Nam cũng như Trung Hoa, Triều Tiên chúng tôi mới sưu tầm được, nhiều phỏng đoán của Giáo sư Hoàng Xuân Hãn có thể được điều chỉnh lại cho gần hơn với sự thực.
- (7) Nhiều tài liệu viết là *Doãn Thuyên* [允詮]. Thuyên là chữ Toàn có bộ *nhân*, chúng tôi dùng Toàn cho thống nhất.
- (8) Một số nhà nghiên cứu cận đại đã cố gắng nối liền tác giả những chương sách thuộc đời Tây Sơn là Ngô Thì Nhậm. Tuy nhiên, nếu so sánh và đối chiếu với những văn thư do chính Ngô Thì Nhậm viết, chúng ta có thể khẳng định rằng người viết những chương sách này không thể là người đã sống hay làm quan triều Quang Trung và chỉ có thể ở thời kỳ cận đại (khoảng cuối thế kỷ XIX). Những chi tiết viết về triều đại Quang Trung trong *Hoàng Lê nhất thống chí* không thể do một cận thần viết vì quá sai lầm so với sự thực lịch sử. Trong góc độ tương đối nghiêm chỉnh, chúng ta chỉ có thể sử dụng được 7 chương đầu do Ngô Thì Chí biên soạn. Mười chương sau do những người khác chỉ có thể tham khảo rất dè dặt và chắc chắn không phải của Ngô Thì Nhậm.
- (9) Ngô Gia văn phái, *Hoàng Lê nhất thống chí*, Nguyễn Đức Vân-Kiều Thu Hoạch dịch và chú thích, Nxb Văn học, Hà Nội, 2002, tr. 370-1.
- (10) Trên mộ bia do Nguyễn Đăng Sở soạn thì lại là Trường Hà hầu [長河侯] mà theo GS Hoàng Xuân Hãn thì có thể vì viết thảo nên người sao viết nhầm. Vì không có bản rập tấm bia này nên xin ghi lại để tồn nghi.
- (11) Việc xúi bẩy hay giả mạo một số người nhân danh con cháu cựu triều xin cứu viện rồi đem quân can thiệp để xâm lăng các quốc gia nhỏ đã từng nhiều lần xảy ra trong lịch sử Trung Hoa và cũng đã áp dụng với nước ta thời Trần, thời Mạc.
- (12) Tôn Sĩ Nghị mập mờ tâu lên khiến vua Càn Long vẫn tưởng Lê Duy Kỳ có mặt trong số những người chạy sang Tàu lúc đó nên khi việc bại lộ, ông đã xin cho Lê Duy Chỉ "*quyền An Nam quốc vương*" nhưng vua Càn Long e rằng như vậy một mai khi xong việc, hai anh em sẽ có tranh chấp nên quyết định nếu như Lê Duy Kỳ đã chết thì sẽ cho con trai [nguyên tử] Lê Duy Thuyên [đang cùng ở với mẹ và bà nội tại Nam Ninh] lên kế vị.
- (13) Văn khố Đài Bắc hòm số 2778, bao số 163, số hiệu 39039 trong Nguyệt Triệp Bao, Quân Cơ Xứ đề ngày 15 tháng Chín năm Càn Long 53 (1788).
- (14) *Bắc hành lược* ký chép:
Trước khi lên đường, Lê Quỳnh bàn mưu với Lê Dẫn:
- Hiện nay quân địch bị thua luôn mấy trận, thế nào cũng tập trung quân ở núi Thị Cầu [市球], dựa vào sông để chống lại. Cái thế dùng binh của họ chỉ biết ngăn địch phía trước, thường là không nhìn lại phía sau. Vậy nên dùng kỳ binh tập kích ắt phá được, một khi doanh Thị Cầu bị bại rồi thì cắt tay là lấy được Lê thành.
Khi đại quân đến núi Tam Tầng [三層], Lê Dẫn đưa kế đó lên, Tôn đại nhân nghe theo, ngày 20 tiến quân phá được doanh Thị Cầu, đuổi theo đến tận phía bắc sông Phú Lương [富梁], quân Tây Sơn bỏ thành mà chạy.
- (15) *Nguyên văn:*
 ...命黎罔總督兵餉，克期進剿。奈孫大人主招徠之議。促國王迫取劍印改授平章事。時黎罔瘧疾大作。遂告假回家服藥。*Bắc hành lược* ký, tập chí *Nam Phong*, số 125, tr. 3.
- (16) *Nguyên văn:*
 查上年黎罔隨黎維祁母妻。籲救入關。臣到粵西邊隘。察看黎氏舊臣。惟黎罔言辭舉動。略具氣概。尚屬庸中佼佼。嗣伊請從廣東一路。前赴該國尋訪伊主。
 經臣奏蒙聖恩。賞給黎罔盤費。令其前往。旋即遇見黎維祁。進關通信。臣即帶伊出關。作為嚮導。因途次未見黎維祁。復遣伊前往尋覓。直至臣一路剿殺渡江克復黎城之後。黎罔方隨同黎維祁來至軍營。
 蓋綠伊等探知壽昌市球富良等江。賊氛甚惡。深慮官兵不能取勝。是以不敢前來。臣即知黎罔等前此進關。盛稱該國義師屯聚。大兵一出關門。自必會助剿之言。毫無實際。
 臣駐兵黎城江岸時。黎罔初尚隨同黎維祁謁見數次。繼竟寂然不至。臣即面詢黎維祁。據稱黎罔患瘧甚重。現在臥病。臣以黎城初復。敵寇未殲。豈是藉口養病之時。當即傳至江岸。斥以爾等前此在內地。稟稱大兵出關。兩國雲集響應。昨與賊兵連次血戰。並未見爾等糾集義勇。稍助聲威。

今又卧病不出, 可見爾等全無天良, 辜負我大皇帝字小存亡之意, 嚴加呵斥, 黎罔伏地唯唯, 惟以實在患病為辭, 臣細加採訪, 黎罔患病雖真, 其意亦因黎維祁得國後, 不能專心委任, 固爾藉詞推托, 臣以其任氣使性, 不知大體, 深薄其人。

且聞黎維祁在城內, 誅戮叛臣數人, 大概係隨從出奔之黎罔等, 在旁慫恿, 臣即向黎維祁禁阻, 並面寫數百言, 諭以此時務須寬大, 收拾人心, 以安反側, 萬不可日圖報復, 致令眾叛親離。

黎維祁應允, 將臣手寫諭條, 懷之而去。

Dịch âm:

Tra thượng niên Lê Quýnh tùy Lê Duy Kỳ mẫu thê. Dụ cứu nhập quan. Thần áo Việt Tây biên ải. Sát khải Lê thị cựu thần. Duy Lê Quýnh ngôn từ cử động. Lược cụ khí khái. Thượng thuộc dung trung giáo giáo. Tự y thỉnh tông Quảng Đông nhất lộ. Tiên phó cai quốc tẩm phòng y chủ.

Kinh thần tấu mông thánh ân. Thường cấp Lê Quýnh bàn phí. Lệnh kỳ tiền vãng. Toàn túc ngộ kiến Lê Duy Kỳ. Tiến quan thông tin. Thần tức đại y xuất quan. Tác vi hướng đạo. Nhân đồ thứ vị kiến Lê Duy Kỳ. Phục khiển y tiền vãng tẩm mịch. Trục chí thần nhất lộ tiểu sát độ giang khắc phục Lê thành chi hậu. Lê Quýnh phương tùy đồng Lê Duy Kỳ lai chí quân doanh.

Cái lục y đẳng thám tri Thọ Xương, Thị Cầu, Phú Lương đẳng giang. Tặc phân thậm ác. Thâm lự quan binh bất năng thủ thắng. Thị dĩ bất cảm tiên lai. Thần tức tri Lê Quýnh đẳng tiền thủ tiến quan. Thịnh xưng cai quốc nghĩa sư truân tỵ. Đại binh nhất xuất quan môn. Tự tất hội trợ tiểu chi ngôn. Hào vô thực tế.

Thần trú binh Lê thành giang ngàn thời. Lê Quýnh sơ thượng tùy đồng Lê Duy Kỳ yết kiến sổ thứ. Kế cánh tịch nhiên bất chí. Thần tức diện tuân Lê Duy Kỳ. Cứ xưng Lê Quýnh hoạn ngược thậm trọng. Hiện tại ngoại bệnh. Thần dĩ Lê thành sơ phục. Định khẩu vị tiêm. Khởi thị tịch khẩu dưỡng bệnh chi thời. Đường tức truyền chí giang ngàn. Xích dĩ nhĩ đẳng tiền thủ tại nội địa. Bẩm xưng đại binh xuất quan. Nhĩ quốc văn tập hưởng ứng. Tặc dữ tặc binh liên thứ huyết chiến. Tịnh vị kiến nhĩ đẳng cử tập nghĩa dũng. Sảo trợ thanh uy.

Kim hựu ngoại bệnh bất xuất. Khả kiến nhĩ đẳng toàn vô thiên lương. Cô phụ ngã đại hoàng đế tự tiểu tôn vong chi ý. Nghiêm gia kha xích. Lê Quýnh phục địa duy duy. Duy dĩ thực tại hoạn bệnh vi từ. Thần tế gia thái phỏng. Lê Quýnh hoạn bệnh tuy chân. Kỳ ý diệc nhân Lê Duy Kỳ đắc quốc hậu. Bất năng chuyên tâm ủy nhiệm. Cố nhĩ tịch từ suy thác. Thần dĩ kỳ nhậm khí sử tính. Bất tri đại thể. Thâm bạc kỳ nhân.

Thả văn Lê Duy Kỳ tại thành nội. Tru lục bạn thần sổ nhân. Đại khái hệ tùy tông xuất môn chi Lê Quýnh đẳng. Tại bàng túng dũng. Thần tức hướng Lê Duy Kỳ cấm trở. Tịnh diện tả sổ bách ngôn. Dụ dĩ thủ thời vụ tu khoan đại. Thu thập nhân tâm. Dĩ an phản trắc. Vạn bất khả nhật đồ báo phục. Chí lệnh chúng phản thân ly.

Lê Duy Kỳ ứng dẫn. Tương thần thủ tả dụ điều. Hoài chi nhi khứ... *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XXVI, tr. 1-3.

- (17) Một điều khó hiểu là theo lời tâu của Tôn Vĩnh Thanh thì y gặp Tổng Văn Hình nên biết rằng quân Thanh đã đại bại nên chực sẵn ở Nam Quan để tiếp đón quân Thanh chạy về nhưng lại không báo cáo với Tôn Sĩ Nghị việc Lê Duy Kỳ đã chạy sang Trung Hoa, liệu có bất thường chăng? Theo sự suy đoán của chúng tôi, Tôn Sĩ Nghị chạy về Nam Quan trước, sau đó Lê Duy Kỳ mới đến nơi nhưng vì muốn đổ cho vua Chiêu Thống tội “hèn yếu thiếu khả năng” và “làm loạn lòng quân” nên quan nhà Thanh đã báo cáo là ông bỏ chạy trước khi quân Thanh thua trận. Trong tất cả các tài liệu Việt Nam thì Lê Chiêu Thống chỉ chạy theo khi nghe tin Tôn Sĩ Nghị đã vượt sông về Bắc. Ngay cả mẹ và con ông cũng không đón kịp.

Theo Ngô Cao Lãng thì “...Vua Chiêu Thống cũng cưỡi ngựa cùng vượt sông và chạy về Bắc với Sĩ Nghị. Bể tôi của vua chỉ có Nguyễn Viết Triệu cầm cương theo hầu. Còn thì đều ở lại bờ sông. Vua Chiêu Thống ngấm sai bể tôi tin cậy là Hoàng Ích Hiếu cấp tốc quay về trong điện, cùng với hoàng đệ Lê Duy Chỉ đưa mẹ con và phi tần của vua ra sông Nhị Hà, vội vàng vượt sông, tìm đường đi gấp để đuổi kịp vua...” *Lịch triều tạp kỷ*, quyển VI (bản dịch Hoàng Văn Lâu) (1995), tr. 588.

- (18) 至黎維祁無能至此, 原不足惜, 但既經承受皇上施恩, 未便一任阮惠擒拏快心, 臣現在令人趕赴諒山南關一帶, 訪查黎維祁母子, 暫令進關存活。

Còn như Lê Duy Kỳ thật là vô năng, [có mất thì cũng] không có gì đáng tiếc. Có điều [y] đã được hưởng ân huệ của hoàng thượng, không nên để cho Nguyễn Huệ bắt cho thỏa dạ. [Vì thế] thần đã sai người đến các vùng Lạng Sơn, Nam Quan, tìm hỏi xem mẹ con Lê Duy Kỳ hiện như thế nào, tạm thời đưa về [Trung Hoa] cho khỏi chết. Tấu thư của Tôn Sĩ Nghị ngày 25/1 Kỷ Dậu, *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XIII.

- (19) Ngô Cao Lãng, *Sđd*, tr. 589-90. Việc viết lên tấm bảng có lẽ là để bút đàm vì trong khi gấp gấp không có người thông ngôn.
- (20) Xem thêm “Về một bài thơ liên hoàn đầu xuân năm Kỷ Dậu”, sưu tầm, dịch và chú thích của Nguyễn Duy Chính.
- (21) *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XIII, tr. 9.
- (22) *Lịch triều tạp kỷ*, *sđd*, tr. 589.
- (23) *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XXV, tr. 6.

TÓM TẮT

Trong số các cựu thần nhà Lê bị giữ lại trên đất Trung Hoa cuối đời Càn Long, người được nhắc nhiều hơn cả có lẽ là Lê Quýnh. Ông là thủ lĩnh một nhóm nhỏ nhất định không chịu cạo đầu đổi áo để nhập tịch thành dân nhà Thanh, khiến cho chính giới sĩ phu Trung Hoa cũng hết sức khâm phục. Thế nhưng hình ảnh của các cựu thần như Lê Quýnh, Lý Bỉnh Đạo, Trịnh Hiếu, Lê Trị... lại rất mờ nhạt trong sử liệu Việt Nam, nhiều chi tiết, sự kiện liên quan đến cuộc đời họ còn bị bôi bác, xuyên tạc vì định kiến hoặc vì những động cơ khác của các sử gia.

Dựa vào nguồn sử liệu của Trung Hoa, có đối sánh với sử liệu Việt Nam, biên khảo này đặt trọng tâm vào việc phân tích các diễn biến trong mối quan hệ giữa Thanh triều và nhà Tây Sơn, qua đó để thấy rõ hơn số phận của vua Lê và các cựu thần thật ra chỉ là những con cờ trong tay vua Càn Long và triều đình nhà Thanh trong việc đối phó với Đại Việt. Cúc diện đó cũng giúp cho chúng ta hiểu rõ hơn ý nghĩa những việc làm của Lê Quýnh và những điều ông đã phải chịu đựng trong suốt 15 năm truân chuyên trên đất Trung Hoa.

Ở một nghĩa rộng hơn, chúng ta có thể xem thái độ bất khuất của Lê Quýnh như một biểu trưng của chính dân tộc Việt trong giao thiệp với người láng giềng phương Bắc.

ABSTRACT

LÊ QUÝNH (1750-1805)

Among the old officials of Later Lê Dynasty detained in China during the last years of Emperor Qianlong's reign, perhaps Lê Quýnh was mentioned the most. He was the leader of a small group of Vietnamese officials who refused to shave their heads except for a queue and wear Chinese costumes to become Chinese citizens, which was admired by Chinese feudal intellectuals. However, the image of such old officials as Lê Quýnh, Lý Bỉnh Đạo, Trịnh Hiếu, Lê Trị, etc... is indistinct in Vietnamese historical records, even a lot of details and events related to their lives were defamatory and distorted by historians because of their prejudice or selfish motives.

Based on Chinese historical records in comparison with Vietnamese historical records, the article focuses on analyzing the course of relationships between the Qing Dynasty and the Tây Sơn Dynasty, through which we can be fully aware of the fate of the King Lê Chiêu Thống and his officials who were mere pawns in the hands of Emperor Qianlong and the Qing court to deal with Đại Việt. That complexion helps us understand the significance of what Lê Quýnh had done and what he had endured during 15 years of distress in China.

In a larger sense, we can consider the indomitable attitude of Lê Quýnh as the symbol of the Vietnamese people in dealing with China, our northern neighbor.